

Số: 291/2018/QĐST-HNGĐ

Vũng Liêm, ngày 21 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Tố M** – sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **55, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **13 tháng 9 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **13 tháng 9 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Tố M và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Tố M và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 20/2/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 15/02/2013. Cháu Nguyễn Ngọc B có nguyện vọng muốn sống chung với anh T. Sau khi ly hôn chị Lê Thị Tố M và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

và giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc B, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Tố M và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất xác định không yêu cầu tòa án giải quyết .

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lê Thị Tố M và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất xác định không yêu cầu tòa án giải quyết .

- *Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình*: **Chị Lê Thị Tố M** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ **0009141** ngày **02** tháng **8** năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả **chị Lê Thị Tố M** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND **phường A**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự.

THẨM PHÁN

đã ký

Trương Minh Thiết